

Báo cáo tóm tắt

TIẾNG N I trẻ em VIỆT NAM



Hà Nội, 2020



Thụy Điển
Sverige



Save the
Children



MSD

MỤC LỤC

- 5 Giới thiệu
- 6 15 Phát hiện nổi bật
- 10 5 Khuyến nghị hành động chính
- 11 Tóm tắt các phát hiện chính
- 12 *Hiểu biết của trẻ em về Quyền Trẻ em và Công ước của Liên Hợp Quốc (LHQ) về Quyền Trẻ em*
- 13 *Tôn trọng các ý kiến của trẻ em*
- 16 *Trẻ lớn lên trong các hoàn cảnh khác nhau*
- 18 *Trường học và giáo dục*
- 19 *Sống an toàn và khỏe mạnh*
- 23 *Biến đổi khí hậu*
- 24 *Tương lai*
- 25 Khuyến nghị hành động

Giới thiệu

Việc thúc đẩy và bảo vệ quyền trẻ em luôn là ưu tiên hàng đầu của cộng đồng quốc tế, điều này được thể hiện rõ ràng trong luật pháp và chính sách của từng quốc gia. Nhằm hiểu rõ nhận thức và tác động của các chính sách này trên thực tế, Tổ chức Cứu trợ Trẻ em (Save the Children) đã tiến hành Khảo sát “Tiếng nói Trẻ em” (Young Voices - YV) ở Thụy Điển từ năm 2014, sau đó nhân rộng và thực hiện tại nhiều nước trên thế giới. Khảo sát được thực hiện với mục đích tạo cơ hội cho trẻ em có thể lên tiếng, phản ánh những vấn đề liên quan đến trẻ như cơ hội được bày tỏ ý kiến, tham gia vào quy trình ra các quyết định có liên quan tới cuộc sống của trẻ, cũng như các nguồn lực/ cơ chế hỗ trợ hiện có khi trẻ bị bắt nạt hay xâm hại... Khảo sát “Tiếng nói Trẻ em” được sử dụng như một công cụ truyền thông và vận động chính sách dựa trên bằng chứng của Tổ chức Cứu trợ Trẻ em tại các nước cũng như các cơ quan tổ chức đối tác.

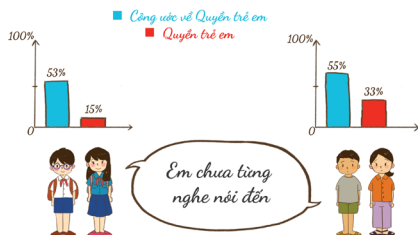
Khảo sát “Tiếng nói Trẻ em Việt Nam” do Viện Nghiên cứu quản lý và phát triển bền vững (MSD) và Tổ chức Cứu trợ Trẻ em (SCI) thực hiện với sự tham gia của 1.740 trẻ em Việt Nam từ 11 đến 16 tuổi ở 7 tỉnh/ thành phố thuộc ba miền Bắc, Trung, Nam. Khảo sát bao gồm sự tham gia của trẻ em ở nông thôn và thành thị; trẻ em ở trong nhà trường và ngoài nhà trường; trẻ em người dân tộc Kinh và trẻ em một số dân tộc thiểu số. Khảo sát này sử dụng phương pháp thu thập thông tin qua bảng hỏi, kết hợp với các cuộc thảo luận nhóm tập trung ở các địa phương để trẻ em bày tỏ quan điểm của mình về các kết quả ban đầu của khảo sát nhằm thu thập thêm các dẫn chứng, tiếng nói cũng như giải pháp cho các vấn đề mà các em quan tâm. Mục tiêu tổng thể của khảo sát là thu thập ý kiến và suy nghĩ của trẻ em về những vấn đề liên quan trực tiếp tới trẻ, từ đó, xem xét thực trạng thực thi quyền trẻ em (QTE) tại Việt Nam dưới góc nhìn của trẻ. Những kết quả của khảo sát này được sử dụng để cung cấp thông tin cho các cơ quan thực thi QTE ở Việt Nam và là nguồn dẫn chứng cho báo cáo bổ sung gửi Ủy ban về Quyền trẻ em của Liên Hợp Quốc (LHQ) vào năm 2020. Để bảo vệ và thúc đẩy Quyền Trẻ em một cách toàn diện, Tiếng nói Trẻ em phải được lắng nghe và thấu hiểu là điều đặc biệt quan trọng.

Báo cáo khảo sát “Tiếng nói Trẻ em Việt Nam” có 7 phần với các nội dung: (1) Hiểu biết của trẻ em về QTE và Công ước của LHQ về QTE; (2) Tôn trọng các ý kiến của trẻ; (3) Trẻ em lớn lên trong các hoàn cảnh khác nhau; (4) Trường học và giáo dục; (5) Sống an toàn và khỏe mạnh; (6) Biến đổi khí hậu; và (7) Tương lai.

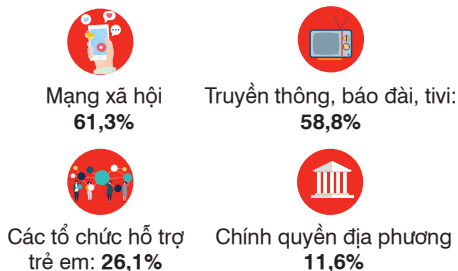
15

Phát hiện nổi bật

- 1** Cứ mỗi 2 trẻ em thì có 1 trẻ nói rằng “chưa từng nghe nói đến” Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em. Cứ mỗi 7 trẻ em trong nhà trường và 3 trẻ em ngoài nhà trường thì có 1 trẻ “chưa từng nghe nói đến” khái niệm Quyền Trẻ em.



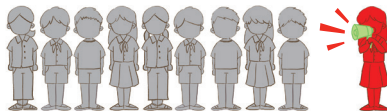
- 2** Trẻ em tiếp cận Quyền trẻ em qua:



Bố mẹ em không đề cập đến quyền trẻ em, bố mẹ em không biết cái đấy, bố mẹ em còn vi phạm quyền trẻ em.

(Thảo luận nhóm trẻ em tại Hà Nội)

- 3** Cứ 10 trẻ em thì có 9 trẻ cho rằng mình không có hoặc có ít cơ hội để bày tỏ ý kiến của mình với người có thẩm quyền **ra quyết định**. Trong khi đó, gần 90% trẻ em nói rằng việc người lớn lắng nghe tiếng nói trẻ em là rất quan trọng.

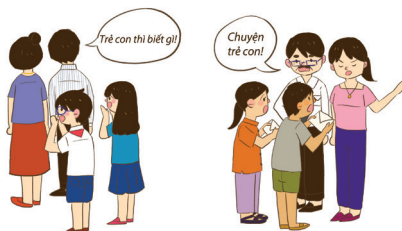


Ở địa phương thì người lớn không nghe theo ý kiến mình và nói trẻ con không biết gì.

(Trẻ nam, 16 tuổi, Lào Cai)

Người lớn cũng có ý kiến sai, thế nên trẻ em có thể chia sẻ ý kiến với người lớn để người lớn có quyết định đúng hơn.

(Thảo luận nhóm trẻ em tại Tiền Giang)



4 Trong 12 tháng qua, trẻ được bày tỏ ý kiến của mình:



Ở nhà: **74%**

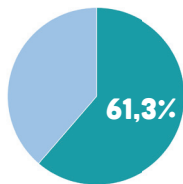


Ở trường: **59,7%**



Rất ít trẻ có cơ hội được tham gia ý kiến tại nơi trẻ sinh sống (**7,6%**) và với chính quyền địa phương (**2,2%**).

5 Vấn đề mà trẻ muốn bày tỏ ý kiến:



Học tập và trường học



44,3%

Quyền bình đẳng giới



43,4%

An toàn của trẻ tại không gian trẻ sinh sống, học tập



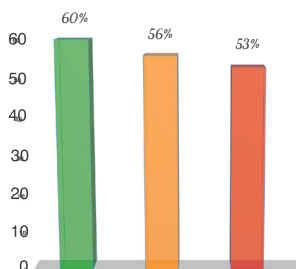
43,2%

Các hoạt động vui chơi cho trẻ

6 Cứ 5 trẻ em thì có 3 trẻ cảm thấy an toàn khi sử dụng Internet. Trẻ em học về an toàn mạng qua các nguồn:

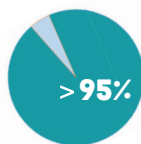


60%

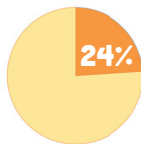


Tự học về kiến thức an toàn mạng
Từ cha mẹ, người thân
Từ thầy, cô giáo

7



> 95% – Trẻ trong nhà trường được học hoặc nghe nói đến vấn đề phòng chống bạo lực, xâm hại.



24% – Trẻ em không biết tìm đến đâu để nhận được sự trợ giúp khi gặp phải các vấn đề trong gia đình.



70% trẻ tìm đến **cha mẹ** khi bị xâm hại.



50% trẻ sẽ tìm đến sự giúp đỡ của **công an** nếu chứng kiến những trẻ khác bị xâm hại.



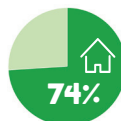
40% trẻ sẽ tìm đến sự giúp đỡ của **bạn bè** khi gặp các vấn đề trong gia đình.

8

Trẻ chứng kiến trừng phạt:



Trẻ trực tiếp chứng kiến các bạn và/ hoặc anh, chị, em của mình bị người lớn xử phạt khi mắc lỗi.



Trẻ chứng kiến điều này xảy ra tại gia đình của mình.

9



Cứ 5 trẻ em thì có 1 trẻ từng chứng kiến các hình thức trừng phạt thể chất và tinh thần ở địa điểm công cộng, cũng như tại trường học.

Mẹ con giảng, con đã bảo con không hiểu rồi nhưng mẹ con cố đầu con và bảo “sao mày ngu thế!”.

Bố mẹ hay so sánh “con nhà người ta toàn được điểm 10 kìa”, nhưng khi con được 10 điểm Lịch sử bố mẹ lại bảo “bao nhiêu người cũng được 10 kìa”.

(Thảo luận nhóm trẻ tại Hà Nội)

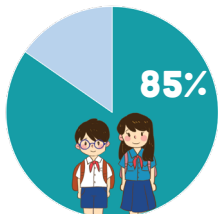
Em muốn nói rằng bố mẹ thường xuyên sử dụng trừng phạt bạo lực khi em phạm lỗi.

(Trẻ 13 tuổi, Hà Nội)

Con sẽ hành động giống người lớn, ví dụ con đánh em của con, để bố mẹ thấy việc mình đánh con là sai.

(Thảo luận nhóm trẻ tại Hải Phòng)

10



Trẻ trong nhà trường cảm thấy hài lòng về việc giảng dạy của thầy, cô giáo.

11

Cứ 3 trẻ em thì có 2 em có ít nhất một nỗi lo lắng.



Cứ 5 trẻ em thì có 1 trẻ không đủ điều kiện tài chính để tham gia các hoạt động ngoại khóa và vui chơi, giải trí nơi trẻ sinh sống.

Cứ 10 trẻ em thì có 4 trẻ thỉnh thoảng cảm thấy buồn bã, căng thẳng vì không có cơ hội tham gia vào hoạt động vui chơi, giải trí.

12

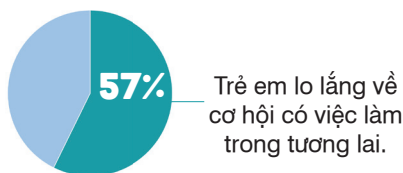


>50%

Trẻ em ngoài nhà trường đang phải lao động. Những em này thường phải lao động 8-10 tiếng/ ngày để phụ giúp gia đình.



- 13** Hơn một nửa số trẻ em được hỏi có suy nghĩ tích cực về tương lai.



Em muốn cuộc sống bình thường, đủ điều kiện để trang trải cuộc sống, hàng ngày ăn cơm vui vẻ cùng gia đình và có công việc ổn định.
(Trẻ nữ, 13 tuổi, Đắk Lắk)

Em mong một tương lai tốt đẹp, có công việc ổn định, môi trường không bị ô nhiễm.
(Trẻ nữ, 15 tuổi, Thừa Thiên Huế)



14



80% Trẻ em cảm thấy “lo lắng” về biến đổi khí hậu và các vấn đề về môi trường.

Trong 12 tháng qua:

Cứ 3 trẻ em thì có 1 trẻ không thể đến trường và tham gia các hoạt động vui chơi ngoài trời vì biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường.

50% nói rằng cuộc sống của các em trong tương lai sẽ khác với hiện tại do tác động của biến đổi khí hậu.



Môi trường ô nhiễm có thể khiến trẻ em bị bệnh, ảnh hưởng không tốt tới việc học tập và sức khỏe của trẻ.

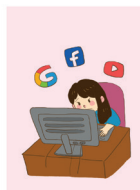
(Thảo luận nhóm trẻ em tại Lào Cai)



- 15** 3 vấn đề ưu tiên Trẻ em muốn Việt Nam hành động nhiều hơn để giải quyết và cải thiện là:



Xâm hại trẻ em



Bắt nạt qua mạng



Trừng phạt thể chất và tinh thần đối với trẻ em



Hiện tại có quá nhiều trẻ em bị xâm hại.
(Thảo luận nhóm trẻ em tại Hải Phòng)

Khi người lớn trừng phạt trẻ em có thể khiến cho các em có những suy nghĩ tiêu cực, gây ra hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng về mặt tâm lý, sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến tình cảm, cảm xúc của mối quan hệ giữa người lớn và trẻ em.
(Thảo luận nhóm trẻ em tại Tiền Giang)



5 *Khuyến nghị hành động chính*

- 1 Các cơ quan quản lý nhà nước cần chú ý tới các giải pháp thực hiện chính sách, có các cơ chế thân thiện với trẻ em để bảo đảm trẻ em được tham gia, được bày tỏ ý kiến, được lắng nghe và các ý kiến của trẻ cần được lưu ý trong tất cả các vấn đề có liên quan tới trẻ em.
- 2 Chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội cần đặc biệt lưu ý và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho các nhóm trẻ dễ bị tổn thương như trẻ khuyết tật, trẻ ngoài nhà trường, trẻ ở các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số, trẻ có giới tính khác... để đảm bảo trẻ em có hiểu biết tốt hơn về quyền của mình và có khả năng tiếp cận các dịch vụ sẵn có và thân thiện với trẻ em.
- 3 Các cơ quan quản lý nhà nước cần ban hành các chính sách và hướng dẫn nhằm ngăn chặn tất cả các hành vi trừng phạt trẻ em ở nhà trường, trong cộng đồng, đặc biệt là trong gia đình.
- 4 Các cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường các hoạt động phổ biến Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em và Luật Trẻ em 2016, các dịch vụ hỗ trợ trẻ em, Tổng đài Quốc gia về Bảo vệ trẻ em 111 cho trẻ em, cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ và cộng đồng. Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Sở Giáo dục và Đào tạo cấp tỉnh, thành phố cần cải tiến chương trình giáo dục về Quyền Trẻ em và Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em trong hệ thống giáo dục.
- 5 Các cơ quan quản lý nhà nước cần thúc đẩy sự hợp tác chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, gia đình và nhà trường trong việc bảo vệ Quyền Trẻ em.

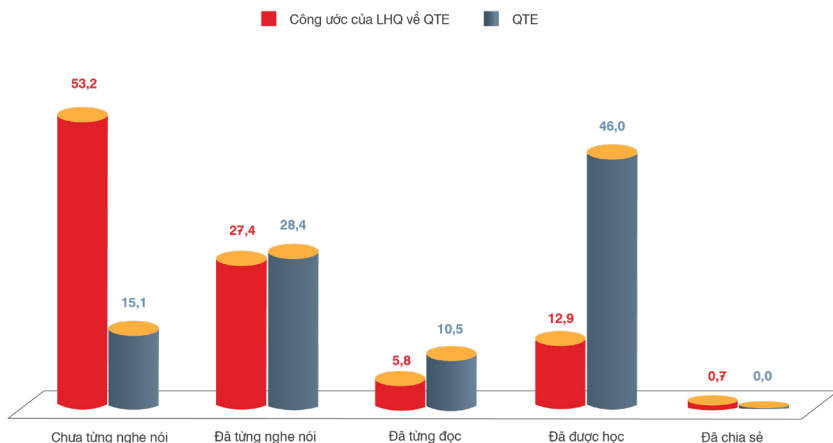


Tóm tắt
CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

Hiểu biết của trẻ em về Quyền Trẻ em và Công ước của Liên Hợp Quốc (LHQ) về Quyền Trẻ em

Hiểu biết của trẻ em về Quyền Trẻ em (QTE) và Công ước của Liên Hợp Quốc (LHQ) về QTE còn hạn chế. Trẻ em tiếp cận thông tin về Quyền Trẻ em chủ yếu qua Internet/ mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng, nhiều hơn là tiếp cận thông qua kênh giáo dục chính thức từ nhà trường hay chính quyền địa phương.

Nhận thức của trẻ em về quyền trẻ em sẽ giúp trẻ em thực hiện quyền của mình và thúc đẩy các bên liên quan thực thi quyền trẻ em hiệu quả hơn. Khảo sát cho thấy có khoảng trống khá lớn trong nhận thức và tiếp cận giáo dục về Quyền trẻ em. Có đến 53,2% trẻ em trong nhà trường chưa từng nghe nói đến Công ước của LHQ về QTE.



Biểu đồ 1: Hiểu biết của trẻ em trong nhà trường về Quyền trẻ em và Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em (%)

Kết quả khảo sát đã chỉ ra rằng nội dung về Quyền Trẻ em và Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em tuy đã được đưa vào chương trình đào tạo trong nhà trường nhưng số trẻ em biết về Công ước và QTE khá thấp. Phát hiện này gợi ý rằng việc giảng dạy về Công ước của LHQ về QTE theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở trong nhà trường hiện nay vẫn còn hạn chế, cần được cải thiện phù hợp với thực tế nhằm đảm bảo trẻ biết về Quyền Trẻ em và cách thức bảo vệ quyền của mình.

Trẻ em tiếp cận với QTE nhiều nhất là qua mạng xã hội (61,3%); qua các phương tiện truyền thông như báo, đài, tivi (58,8%); qua các tổ chức hỗ trợ trẻ em (26,1%). Tỷ lệ trẻ em được tiếp cận với QTE từ chính quyền địa phương rất thấp (11,6%).

Trong các cuộc thảo luận nhóm, trẻ em đã chia sẻ mong muốn, đề nghị tăng cường truyền thông về quyền trẻ em.

“

Theo em, mình cần giáo dục về Quyền Trẻ em trong chương trình giáo dục nhiều hơn, tuyên truyền qua tạp chí, báo, và có thêm những buổi tổ chức về Quyền Trẻ em đi đến vùng sâu, vùng xa.

(Trẻ nữ, 13 tuổi, TP. Hồ Chí Minh)

Thúc đẩy hỗ trợ Quyền Trẻ em, đưa các Quyền Trẻ em vào công việc giáo dục, mở các cuộc khảo sát ở các trường học, thôn xã vùng sâu vùng xa”, “Tổ chức các nhóm đi tuyên truyền một cách rộng rãi về Quyền Trẻ em thông qua báo, đài, TV, mạng internet...và quan trọng là tuyên truyền tại các thôn xã, dân tộc thiểu số.

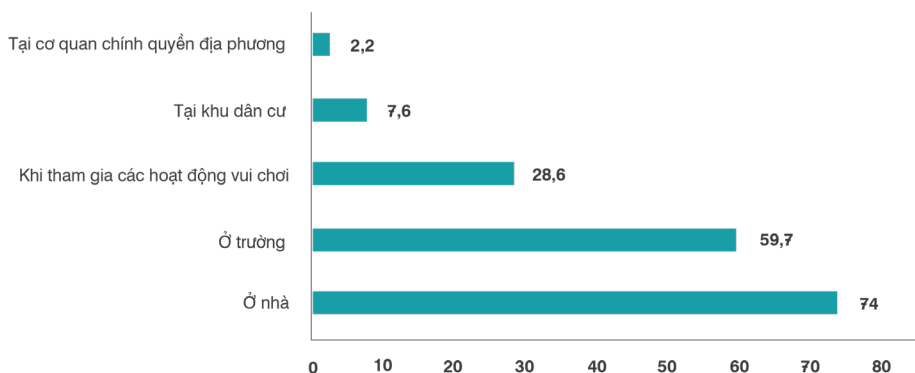
(Thảo luận nhóm trẻ em tại Tiền Giang)

”

2

Tôn trọng các ý kiến của trẻ em

Trẻ em có cơ hội bày tỏ ý kiến ở nhà và ở trường, nhưng chưa có cơ hội bày tỏ ý kiến tại khu dân cư và với chính quyền địa phương. Các vấn đề mà trẻ em quan tâm là bình đẳng giới, sự an toàn và quyền riêng tư.



Biểu đồ 2: Tỷ lệ trẻ em có cơ hội đưa ra các ý kiến ở những môi trường khác nhau (%)

86,6% trẻ em cho rằng việc người có thẩm quyền ra quyết định (lãnh đạo cấp cao ở Trung ương, tỉnh, huyện, phường/xã, tổ dân phố, hiệu trưởng nhà trường, thầy/ cô giáo, bố mẹ ...) lắng nghe ý kiến của trẻ em là rất quan trọng. Tuy nhiên, **có đến 88.3% trẻ em tham gia khảo sát cho rằng mình có ít cơ hội hoặc không có cơ hội để bày tỏ ý kiến của mình với người có thẩm quyền ra quyết định.**

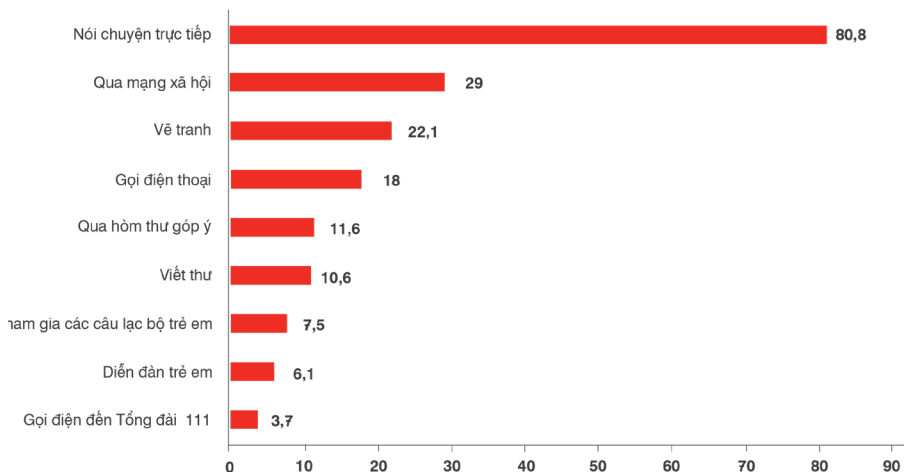
Trong 12 tháng qua, trẻ em được đưa ra ý kiến của mình nhiều nhất là ở nhà (74%) và ở trường (59,7%). Trẻ em ít có cơ hội bày tỏ ý kiến của mình ở khu dân cư (7,6%) và với các cơ quan chính quyền địa phương (2,2%).

Ở địa phương thì người lớn không nghe theo ý kiến của trẻ em và nói trẻ con không biết gì.
(Trẻ nam, 16 tuổi, Lào Cai)

Em ngại bày tỏ nhất ở khu dân cư vì họ bảo mình nói linh tinh, họ bảo trẻ con.
(Trẻ nam, 16 tuổi, Lào Cai)



Cách trẻ bày tỏ ý kiến của mình phổ biến nhất là nói chuyện trực tiếp với người cần bày tỏ ý kiến (80,8%). Chỉ có 3,7% trẻ bày tỏ ý kiến của mình qua “Gọi điện đến Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em 111”. Kết quả khảo sát cho thấy trẻ thuộc nhóm giới tính khác sử dụng mạng xã hội để bày tỏ quan điểm, chia sẻ vấn đề của mình là khá phổ biến (70%). Không có trẻ nào thuộc nhóm này gọi đến tổng đài 111 hoặc tham gia câu lạc bộ trẻ em.



Biểu đồ 3. Các hình thức bày tỏ ý kiến của trẻ em (%)

Trong các vấn đề trẻ em muốn được bày tỏ ý kiến và được lắng nghe, việc học tập và trường học là hai nội dung trẻ quan tâm nhất (61.3%), tiếp đến là quyền bình đẳng giới (44,3%), sự an toàn của trẻ em ở nơi trẻ sinh sống - học tập (43,4%) và các hoạt động vui chơi cho trẻ em (43,2%). Trẻ em thuộc nhóm giới tính khác quan tâm đặc biệt đến vấn đề phân biệt đối xử (73,7%) và quyền bình đẳng giới (63,2%).

Theo Điều 12 của Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em, trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến về tất cả mọi vấn đề liên quan đến trẻ em. Trong các cuộc thảo luận nhóm, trẻ em hiểu rõ rằng các em có quyền được bày tỏ ý kiến và được lắng nghe. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền này trên thực tế còn khá hạn chế do người lớn chưa tạo cơ hội cho trẻ em tham gia hoặc trẻ em còn cảm thấy e ngại, chưa dám bày tỏ ý kiến.

“

Người lớn cần lắng nghe, quan tâm đến ý kiến của trẻ em. Trẻ em cần được tham gia, góp ý, lập kế hoạch, được quyết định các vấn đề liên quan đến trẻ.

(Thảo luận nhóm trẻ em tại Lào Cai)

Trẻ em nên tham gia vào lập kế hoạch, ra quyết định vì trẻ em và người lớn đều bình đẳng, cần được nói lên ý kiến của mình, không có đúng sai về ai cả.

(Trẻ nữ, 16 tuổi, Tiền Giang)

Em muốn có ý kiến về việc bố mẹ thường dùng bạo lực khi em mắc lỗi.

(Trẻ nữ, 13 tuổi, Hà Nội)



”

3 VẤN ĐỀ TRẺ EM CHO RẰNG VIỆT NAM CẦN HÀNH ĐỘNG NHIỀU HƠN ĐỀ CẢI THIỆN, GIẢI QUYẾT LÀ:



Xâm hại trẻ em



Bắt nạt qua mạng



Trừng phạt thể chất và tinh thần đối với trẻ em

Trẻ lớn lên trong các hoàn cảnh khác nhau

Báo cáo thực hiện khảo sát các hoàn cảnh khác nhau của trẻ em để xác định nhận thức và thái độ của trẻ em cũng như thực trạng các vấn đề liên quan đến quyền trẻ em, trong đó có việc tiếp cận Internet, yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường. Một số câu hỏi về việc sử dụng Internet của trẻ và việc kiểm soát của bố mẹ được đưa ra nhằm tìm hiểu về quyền riêng tư của trẻ em.

Việc tiếp cận Internet của trẻ là một cách thức quan trọng để hiểu về cách trẻ tiếp cận thông tin. Cứ 3 trẻ em thì có 2 trẻ có thiết bị kết nối Internet (điện thoại di động, máy tính, máy tính bảng...). Trẻ ở thành thị có thiết bị kết nối Internet nhiều hơn trẻ ở nông thôn. Trẻ em sử dụng Internet cho nhiều mục đích khác nhau như học hành/nghiên cứu, xem các chương trình giải trí/đọc tin tức, giao lưu, kết nối bạn bè và chơi các trò chơi điện tử/trực tuyến.

Trẻ em tiếp cận Internet nhiều nhất thông qua điện thoại thông minh cá nhân (57,8%), máy tính ở nhà (45,9%), điện thoại di động của người thân (45,3%), ngoài quán Internet (13,5%). Riêng nhóm học sinh trong nhà trường có thể tiếp cận Internet qua máy tính ở trường học (23,6%).

80,8% trẻ em nói rằng cha mẹ hoặc người thân biết trẻ sử dụng Internet, 50,4% trẻ em chia sẻ việc mình có tiếp cận Internet với bố mẹ/người thân và 30,4% bố mẹ/người thân chủ động kiểm soát việc tiếp cận Internet của trẻ, có 4% trẻ giấu không cho bố mẹ/người thân biết mình có sử dụng Internet. Một nửa số trẻ em tham gia khảo sát cảm thấy thoải mái khi bố mẹ/người thân biết hoạt động trên mạng Internet của mình. Các em tham gia thảo luận nhóm cho biết các em cảm thấy thoải mái vì người lớn sẽ hiểu trẻ hơn hoặc có thể giúp đỡ trẻ khi trẻ cần. Tuy nhiên, cũng có một tỷ lệ không nhỏ (26,5%) không thấy thoải mái khi cha mẹ/người thân biết mình sử dụng Internet, cho rằng “việc kiểm soát đó là vi phạm quyền riêng tư”.



Theo chúng em, bố mẹ có nên kiểm soát việc sử dụng Internet của con nhưng chỉ được kiểm soát ở một số phần như không cho các em vào các trang mạng xấu, không lành mạnh.

(Thảo luận nhóm trẻ em tại Đắk Lắk)

Mình sẽ rất buồn và khó chịu khi bị xâm phạm quyền riêng tư.

(Trẻ nữ, 13 tuổi, TP. Hồ Chí Minh)



Trong 12 tháng qua, cứ 5 trẻ em trong nhà trường thì có 1 trẻ (cứ 4 trẻ nữ thì có 1 trẻ và cứ 5 trẻ nam thì có 1 trẻ) không thể tham gia hoạt động vui chơi ở trường hoặc ở cộng đồng nơi trẻ sinh sống vì không có đủ tiền để trả các loại chi phí. Xét trên khía cạnh giới, trẻ nam có xu hướng ít bị ảnh hưởng hơn so với trẻ nữ và nhóm trẻ có giới tính khác. Đối với nhóm trẻ em ngoài nhà trường, số lượng trẻ không thể tham gia các hoạt động vui chơi cộng đồng lên tới 58%.

Hơn 50% trẻ em ngoài nhà trường phải lao động để giúp gia đình có thêm thu nhập, số trẻ em nữ nhiều hơn số trẻ em nam (56 trẻ em nữ chiếm tỉ lệ 60,9% và 36 trẻ em nam chiếm tỉ lệ 39,1% số trẻ ngoài nhà trường). Tỷ lệ trẻ phải nghỉ học thuộc nhóm dân tộc thiểu số cao hơn so với tỉ lệ trẻ ở nhóm dân tộc Kinh. Trong số 92 trẻ phải nghỉ học để giúp việc gia đình, có tới 44 trẻ là người dân tộc thiểu số (chiếm tỉ lệ 27,1% trong tổng số trẻ nhóm

dân tộc thiểu số tham gia vào khảo sát), trong đó có 17 trẻ em là người dân tộc H'Mong (chiếm tỉ lệ 37,8% số trẻ người H'Mong tham gia vào khảo sát).

Đa số trẻ em trong nhà trường không ủng hộ việc trẻ em làm thêm để giúp gia đình có thêm thu nhập vì cho rằng việc đi làm sẽ ảnh hưởng đến học tập, sức khỏe của trẻ em. Một số trẻ cũng nhận thức được ở tuổi của mình các em có quyền được đi học. Có một số ít trẻ đồng tình với việc đi làm thêm vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn, muốn giúp cha mẹ.

Vì gia đình khó khăn, lao động để có tương lai.
(Trẻ nam, 14 tuổi, Thừa Thiên Huế)

Ra đời sớm thì rút nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống cho bản thân. Nếu ra đời sớm thì thành công nhanh hơn.
(Trẻ nam, 15 tuổi, Thừa Thiên Huế)

Mình còn là trẻ em, mình đi làm có thể bị bắt nạt. Nếu ủng hộ chỉ ủng hộ làm việc nhà thôi chứ không ủng hộ làm kiếm tiền.
(Thảo luận nhóm trẻ em tại Tiền Giang)

Trẻ em có quyền được đi học.
(Thảo luận nhóm trẻ em tại Lào Cai)



Phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em, sử dụng Internet an toàn là những nội dung được trẻ em đặc biệt quan tâm. Sự tham gia của trẻ em trong việc xây dựng kế hoạch phòng chống xâm hại, bạo lực trẻ em của nhà trường và ở địa phương nơi trẻ sinh sống còn hạn chế.

95,5% trẻ trong nhà trường và chỉ khoảng một phần tư (27,5%) trẻ em ngoài nhà trường (TENNT) nói rằng các em đã từng được học hoặc nghe nói đến vấn đề phòng chống bạo lực, xâm hại (PCBLXH) trẻ em.

76,7% trẻ tham gia khảo sát đã từng được học về cách sử dụng Internet an toàn. Trẻ em biết về sử dụng Internet an toàn thông qua ba hình thức: “Tự học qua tài liệu, thông tin có sẵn trong sách vở, trên mạng xã hội” là chủ yếu (60%), tiếp đến là “Bố mẹ, người thân trong gia đình hướng dẫn” (56%) và “thầy, cô giáo ở trường dạy” (53,3%). Điều này cho thấy trẻ em có sự chủ động trong việc tìm hiểu các thông tin có sẵn hơn là được người lớn cung cấp thông tin. Việc trẻ tự tìm hiểu và sử dụng mạng internet có nhiều lợi ích giúp trẻ mở mang kiến thức, tuy nhiên cũng tiềm ẩn những nguy cơ nhất định mà người lớn cần quan tâm và có biện pháp hướng dẫn trẻ phòng ngừa.

Bên cạnh đó, 27,6% trẻ em tiếp cận thông tin về PCBLXH qua các tổ chức đoàn thể, điều này cho thấy các tổ chức đoàn thể chưa phát huy nhiều vai trò quan trọng

trong việc hướng dẫn PCBLXH cho trẻ tương xứng với các quy định trong Luật Trẻ em 2016 và Chỉ thị số 18/CT-TTg ban hành ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

Ít trẻ em (12.1%) nói rằng các em được tham gia xây dựng kế hoạch và quyết định kế hoạch phòng chống xâm hại, bạo lực trẻ em của nhà trường và ở địa phương nơi trẻ sinh sống.

Đa số trẻ trong nhà trường (85%) cảm thấy hài lòng về việc giảng dạy của thầy/cô, có 44,5% trẻ thường xuyên nhận được sự giúp đỡ từ thầy cô, bố mẹ, bạn, anh/chị, gia sư,... để hoàn thành các bài tập ở trường. 71,3% trẻ cũng ghi nhận các thầy cô giáo và các nhân viên khác ở trường đang nỗ lực ngăn chặn vấn đề bắt nạt học đường; 62,1% trẻ khẳng định nhà trường đã thực hiện đủ các hoạt động cần thiết nhằm giúp đỡ trẻ em khuyết tật, những trẻ cần sự trợ giúp đặc biệt.



Em thấy vui vì được gặp thầy cô, bạn bè và được mọi người giúp đỡ trong học tập và được mở mang kiến thức”, “được chơi cùng bạn bè, được chia sẻ những điều vui, gặp được những người bạn, người mình yêu quý vì họ làm cho mình hài lòng.
(Thảo luận nhóm trẻ em tại Lào Cai)

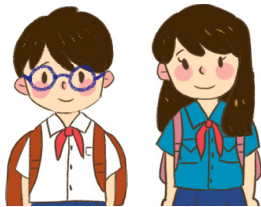


Trẻ em có nhiều mối lo lắng trong học tập và cuộc sống, cảm thấy không an toàn tại các nơi công cộng, đặc biệt là trên các phương tiện công cộng vào buổi tối.

Hơn 70% số trẻ em tham gia khảo sát có ít nhất một nỗi lo lắng. Vấn đề trẻ em đang đi học lo lắng nhất là việc học quá khó khăn (49%), tỷ lệ trẻ nam (50,6%) lo lắng nhiều hơn so với tỷ lệ trẻ nữ (47,2%). Trẻ em ở tất cả các giới tính thường lo lắng về việc học tập, gia đình không có đủ tiền trang trải cuộc sống, và bị phân biệt đối xử. Bên cạnh đó, trẻ có giới tính khác lo lắng nhiều hơn trẻ nữ và trẻ nam về việc là nạn nhân của các hành vi bạo lực do người lớn hoặc trẻ em khác gây ra, không được quyết định việc hôn nhân (nhiều hơn 2 lần so với trẻ nam hoặc trẻ nữ), có hành vi tự làm hại bản thân (nhiều hơn 4 lần so với tỷ lệ của trẻ nam hoặc trẻ nữ).

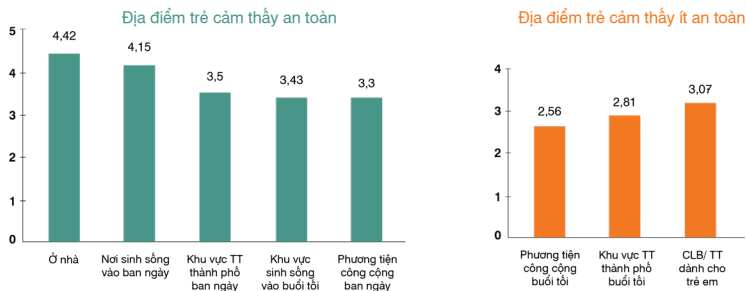
Vấn đề lo lắng của trẻ	Số trẻ	Tỷ lệ (%)
Việc học quá khó khăn	796	49*
Bị bắt nạt	381	22,5
Bị phân biệt đối xử	325	19,2
Là nạn nhân của các hành vi bạo lực do trẻ khác gây ra	207	12,2
Là nạn nhân của các hành vi bạo lực do người lớn gây ra	187	11,1
Bố mẹ sẽ đuổi em ra khỏi nhà	177	10,4*
Em sẽ không nhận được sự giúp đỡ một cách đầy đủ ở trường	167	10,3
Em sẽ không thể quyết định việc em sẽ chung sống hoặc kết hôn với ai	145	8,6
Gia đình em sẽ không đủ tiền để đáp ứng các nhu cầu của gia đình	116	6,9
Em sẽ có các hành vi tự hại bản thân mình	114	6,7
Không lo lắng về vấn đề nào	488	28,8

Bảng 1: Vấn đề lo lắng của trẻ trong 12 tháng qua
*Ghi chú: * Vấn đề chỉ hỏi với nhóm học sinh ở trong trường học*



*Ở trường, điều khiến chúng em vui nhất là học tập và chơi đùa cùng các bạn, điều khiến em chưa hài lòng là các bạn còn đánh nhau, bạo lực học đường, cứ hễ có chuyện gì là gây gổ đánh nhau.
(Thảo luận nhóm trẻ em tại Đắk Lắk)*

Nơi trẻ cảm thấy an toàn nhất là ở nhà và nơi trẻ cảm thấy ít an toàn nhất là trên phương tiện công cộng vào buổi tối và thậm chí vào ban ngày. Khi ở khu vui chơi và đi phương tiện công cộng vào buổi tối, nhóm trẻ ngoài nhà trường cảm thấy an toàn hơn nhóm trẻ trong nhà trường.

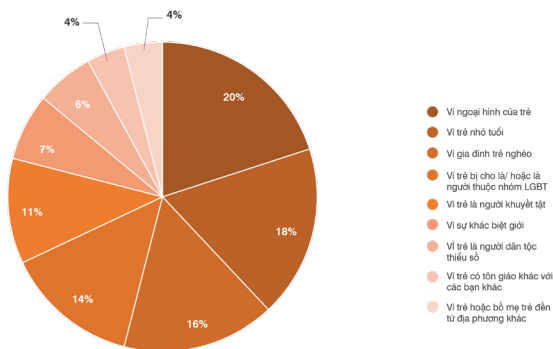


Biểu đồ 4. Các địa điểm trẻ cảm thấy an toàn và ít an toàn (%)
(Ghi chú: TT: trung tâm, CLB: Câu lạc bộ)

Đa số trẻ tham gia khảo sát (60%) trả lời là cảm thấy an toàn khi sử dụng Internet. Tuy nhiên, trẻ em cũng nhận thức được các nguy cơ mất an toàn khi sử dụng Internet, đặc biệt là rủi ro bị lộ thông tin cá nhân (66,6%), tiếp theo là nguy cơ bị nghiện Internet (60,9%). Có đến 84,2% trẻ thuộc nhóm giới tính khác lựa chọn nguy cơ cao nhất khi sử dụng mạng Internet là bị lộ thông tin cá nhân, điều này thể hiện nhóm trẻ này rất quan tâm đến việc bảo mật danh tính cá nhân. Với nhóm trẻ ngoài nhà trường, ngoài hai nguy cơ bị lộ thông tin cá nhân và nghiện mạng xã hội, nguy cơ mà các em cho rằng mình có thể gặp phải là bị kết bạn xấu (45,9%).

Phần lớn trẻ em tham gia khảo sát đã từng trực tiếp chứng kiến tình trạng bạo lực, quấy rối, xử phạt. Cứ 5 trẻ thì có 1 trẻ không biết tìm kiếm các nguồn trợ giúp từ đâu.

Một nửa số trẻ em tham gia khảo sát đã từng trực tiếp chứng kiến trẻ khác bị bắt nạt, quấy rối ở các mức độ khác nhau. Các lý do khiến trẻ bị bắt nạt, quấy rối, bạo lực được trẻ chia sẻ là vì ngoại hình, tuổi nhỏ, hoàn cảnh nghèo, giới tính, tình trạng khuyết tật, hoặc thành phần dân tộc.



Biểu đồ 5. Tỷ lệ nhận định về lý do trẻ em bị bắt nạt, quấy rối (%)

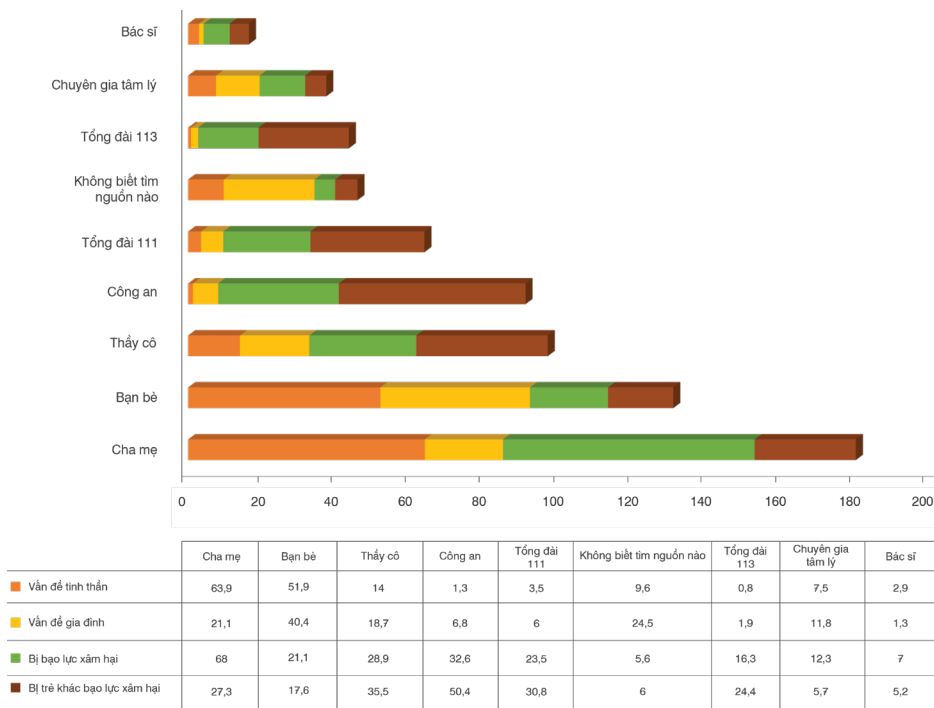
Hơn 80% trẻ đã từng trực tiếp chứng kiến các bạn và/ hoặc anh, chị, em của mình bị người lớn xử phạt khi mắc lỗi. Kết quả này cho thấy hiện tượng người lớn xử phạt trẻ khi mắc lỗi là khá phổ biến. Các hình thức trừng phạt phổ biến là mắng chửi, đánh, dùng từ ngữ xúc phạm, dọa nạt, v.v.

Kết quả khảo sát cho thấy mặc dù trẻ em cảm thấy an toàn nhất ở gia đình (4.42/5 điểm), nhưng nơi mà trẻ chứng kiến các hình thức xử phạt trẻ em nhiều nhất cũng là trong gia đình của mình (74%), hoặc nhà hàng xóm (33,9%). Khu vực cộng đồng cũng là nơi trẻ chứng kiến trẻ khác bị phạt bởi người lớn (22,3%). Không có sự khác biệt về việc chứng kiến các hình thức xử phạt của trẻ tách theo đặc điểm về giới tính và nhóm tuổi. Những người sử dụng hình phạt nêu trên thường xuyên nhất là mẹ (68,2%), bố (63,7%), tiếp đến là thầy giáo (16,3%), cô giáo (15,7%), người thân như cô, dì, chú, bác...(14,7%) và các anh, chị, em trong gia đình (8,2%).

Ở Việt Nam, Luật Giáo dục năm 2005 nghiêm cấm hành vi trừng phạt thân thể ở trường học nhưng trên thực tế vẫn tồn tại vấn đề này. Theo kết quả khảo sát, cứ 5 trẻ trong nhà trường thì có 1 trẻ đã chứng kiến các hình thức trừng phạt thể chất, tinh thần tại trường.

- **Bố mẹ con toàn chửi là “sao mày ngu thế!”.**
- **Mẹ con giằng, con đã bảo con không hiểu rồi nhưng mẹ con cốc đầu con và bảo: “sao mày ngu thế!”.**
- **Bố mẹ hay so sánh “con nhà người ta toàn được điểm 10 kìa”, nhưng khi con được 10 điểm Lịch sử, bố mẹ lại bảo “bao nhiêu người cũng được 10 kìa”.**
(Thảo luận nhóm trẻ tại Hà Nội)
- **Điều tâm em chưa hài lòng là thầy cô hay mắng học sinh và áp lực bài tập.**
(Trẻ nam, 16 tuổi, Lào Cai)

Khi gặp các vấn đề về tinh thần, bạo lực hay xâm hại, trẻ có xu hướng tìm đến sự trợ giúp của bố mẹ. Khi gặp vấn đề về gia đình, trẻ có xu hướng sẽ tìm đến sự chia sẻ, giúp đỡ của bạn bè (40,4%). Khi chứng kiến trẻ khác bị xâm hại, trẻ sẽ tìm đến sự trợ giúp của công an. Khi gặp phải vấn đề bạo lực, xâm hại, trẻ lựa chọn tìm kiếm sự trợ giúp của công an và tổng đài 111, 113. Tỷ lệ trẻ tìm kiếm sự trợ giúp từ chuyên gia tâm lý khá thấp ngay cả khi trẻ gặp vấn đề về tinh thần.



Biểu đồ 6. Tỷ lệ trẻ ưu tiên tìm kiếm các nguồn trợ giúp khác nhau (%)

Nhóm trẻ nhỏ tuổi hơn (11,12 tuổi) có xu hướng tìm kiếm sự trợ giúp của cha mẹ và thầy cô trong khi nhóm trẻ lớn tuổi hơn có xu hướng tìm hỗ trợ từ bạn bè.

Hơn 20% trẻ em trả lời mình không biết tìm trợ giúp từ đâu. Tỷ lệ trẻ em ngoài nhà trường không biết tìm nguồn trợ giúp từ đâu ở tất cả các vấn đề cần trợ giúp cao hơn tỷ lệ trẻ em trong nhà trường. Tương tự, trẻ thuộc nhóm giới tính khác trả lời “không biết tìm nguồn trợ giúp từ đâu” chiếm tỷ lệ cao hơn nhóm trẻ nam và trẻ nữ. Những trẻ em chia sẻ là không tìm trợ giúp từ ai thường ghi vào nhật ký, hoặc lên mạng xã hội tìm kiếm sự chia sẻ, hoặc không nói ra. Đôi khi, tại gia đình, thái độ của các bậc phụ huynh cũng khiến trẻ không muốn chia sẻ.



Theo chúng em thì các bạn chưa biết hoặc không biết đến tổng đài hỗ trợ, các chuyên gia tâm lý và cảnh sát, còn nếu có biết thì cảm thấy rất khó nói với họ, chủ yếu là chúng em về nói với gia đình.

(Thảo luận nhóm trẻ em tại Đắk Lắk)



Việc không muốn chia sẻ hoặc không có cơ hội chia sẻ có thể sẽ khiến cho trẻ rơi vào trạng thái khủng hoảng kéo dài, lo lắng hoặc buồn bã. Khi được hỏi “Em có bao giờ cảm thấy buồn bã và chán nản trong một thời gian dài (khoảng một tháng trở lên) không?”, gần một nửa số trẻ em tham gia khảo sát cho biết trẻ thường cảm thấy buồn bã, chán nản.

Khảo sát Tiếng nói Trẻ em Việt Nam là cuộc khảo sát đầu tiên trên Thế giới có đề cập đến nội dung phản ánh về biến đổi khí hậu, so với các Khảo sát Tiếng nói Trẻ em (Young Voices) được các nước khác thực hiện từ năm 2014 đến nay.

Phần lớn trẻ em tham gia khảo sát quan tâm đến vấn đề biến đổi khí hậu. Cụ thể, cứ 10 trẻ thì có 8 trẻ bày tỏ sự lo lắng về vấn đề biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường khác tại Việt Nam cũng như ở nơi trẻ sinh sống. Về môi trường sống, trẻ quan tâm, lo lắng nhất là vấn đề “ô nhiễm nguồn nước, không khí và đất”, “tiêu thụ quá mức và lãng phí tài nguyên thiên nhiên”, tiếp đến là “các động vật hoang dã, thực vật và các khu vực tự nhiên dần biến mất”, và cuối cùng là “hiện tượng trái đất nóng lên”.

Vì ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại và tương lai của chúng em” và “ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu khiến cuộc sống của chúng ta trở nên khó khăn hơn.
(Thảo luận nhóm trẻ em tại Đắk Lắk)

Khô bụi, kẹt xe khiến em không muốn ra khỏi nhà vui chơi, nắng nóng đen da.
(Trẻ nữ, 13 tuổi, TP. HCM)

Trong 12 tháng qua, có 32,2% trẻ tham gia khảo sát nói rằng các em không thể tới trường hoặc tham gia các hoạt động giải trí ngoài trời do biến đổi khí hậu và các vấn đề về môi trường.



Bão nhiều, mực nước tăng, đường bị ngập nên không đi qua được, mưa nhiều, lũ lụt làm hạn chế hoạt động của trường.

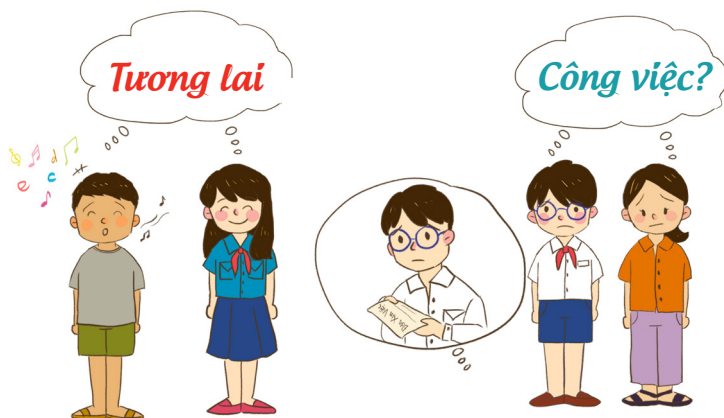
(Trẻ nữ, 16 tuổi, Lào Cai)

Gần 50% trẻ em tham gia khảo sát cho rằng cuộc sống tương lai của mình sẽ khác với cuộc sống của cha mẹ hiện nay do bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu như phải di chuyển tới những nơi khác, trồng trọt các loại cây trồng khác, tìm loại công việc khác, tiêu thụ sản phẩm ít hơn, đi du lịch ít hơn, ăn thực phẩm khác, đối mặt với nhiều thảm họa hơn...

Đáng chú ý là chỉ có 40% trẻ cho biết trẻ tin tưởng rằng các nhà lãnh đạo đất nước hiện nay có thể có hành động thích hợp để ứng phó với biến đổi khí hậu, còn lại là 31,7% trẻ “không biết” hoặc “không tin tưởng” (28,6%) vào điều đó. Các em cũng đề xuất cách thức giảm bớt ô nhiễm môi trường để trẻ em có thể được sống trong một môi trường an toàn, trong sạch như: Không xả rác bừa bãi, không đốt vàng mã; tuyên truyền đến người dân không dùng rác thải nhựa mà dùng các vật dụng bằng tre hay gỗ như ống hút bằng tre, ly gỗ, túi giấy, hạn chế các nhà máy thải khí độc ra môi trường, trồng nhiều cây xanh, giảm lượng xe cộ, cấm chặt phá rừng...

Khi hỏi những suy nghĩ của trẻ em về tương lai, hơn một nửa số trẻ em tham gia khảo sát có suy nghĩ tích cực về tương lai của mình (54,6%). Không có sự khác biệt về mức độ suy nghĩ tích cực của trẻ em theo giới tính. Trẻ em ở thành thị có suy nghĩ tích cực hơn về tương lai hơn trẻ em ở nông thôn. Tuy nhiên, các em thể hiện sự lo lắng nhất định về việc làm của bản thân trong tương lai. 57,3% trẻ tham gia khảo sát không chắc chắn lắm về việc làm

hoặc không nghĩ mình sẽ có việc làm trong tương lai. Chỉ có 32,8% trẻ đang đi học nghĩ rằng sau khi ra trường có thể tìm được việc làm phù hợp. Nhóm trẻ 13-14 tuổi không lạc quan về khả năng tìm được việc làm phù hợp so với trẻ ở các nhóm tuổi khác. Những điều mà trẻ mong muốn về cuộc sống tương lai chủ yếu liên quan đến môi trường sống, điều kiện học tập và công việc phù hợp, ổn định để tự lo cho cuộc sống của bản thân sau này.



Em muốn cuộc sống bình thường, đủ điều kiện để trang trải cuộc sống, hàng ngày ăn cơm vui vẻ cùng gia đình và có công việc ổn định.
(Trẻ nữ, 13 tuổi, Đắk Lắk)

Em mong muốn một công việc ổn định, phù hợp với bản thân.
(Trẻ nam, 16 tuổi, Lào Cai)

Em mong một tương lai tốt đẹp, có công việc ổn định, môi trường không bị ô nhiễm.
(Trẻ nữ, 15 tuổi, Thừa Thiên Huế)







HÀNH ĐỘNG TỪ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

- Các cơ quan quản lý nhà nước cần chú ý tới các giải pháp thực hiện chính sách, có các cơ chế thân thiện với trẻ em để đảm bảo trẻ em được tham gia, được bày tỏ ý kiến, được lắng nghe và các ý kiến của trẻ cần được lưu ý trong tất cả các vấn đề liên quan tới trẻ em.
- Các cơ quan quản lý nhà nước cần thúc đẩy truyền thông và nâng cao nhận thức cho các ban ngành, các tổ chức xã hội, nhà trường, gia đình và cộng đồng về sự tham gia của trẻ em, góp phần xóa bỏ những rào cản về sự tham gia của trẻ em.
- Các cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường hợp tác giữa Chính quyền địa phương, tổ chức xã hội, nhà trường và gia đình trong bảo vệ Quyền Trẻ em; đồng thời đặc biệt lưu ý và trợ giúp những nhóm trẻ dễ bị tổn thương như trẻ khuyết tật, trẻ ngoài nhà trường, trẻ ở các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số, trẻ thuộc giới tính khác để đảm bảo trẻ có hiểu biết tốt hơn về quyền của mình và có khả năng tiếp cận các dịch vụ sẵn có và thân thiện với trẻ em.
- Các cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường các hoạt động phổ biến Công ước LHQ về QTE và Luật Trẻ em 2016, các dịch vụ hỗ trợ trẻ em, Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em 111 cho trẻ em, cha mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ và cộng đồng. Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Sở Giáo dục và Đào tạo cấp tỉnh, thành phố cần cải thiện chương trình giáo dục Quyền Trẻ em và Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em trong hệ thống giáo dục và phổ biến theo nhiều phương pháp khác nhau như thông qua hoạt động ngoại khóa tại trường học, câu lạc bộ trẻ em, phát triển và phổ biến các tài liệu truyền thông.
- Các cơ quan quản lý nhà nước cần ban hành các chính sách, biện pháp và hướng dẫn bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, xâm hại và xóa bỏ mọi hình thức trừng phạt về thể chất và tinh thần đối với trẻ em trong tất cả các môi trường sống của trẻ: ở gia đình, trường học và cộng đồng. Cần thúc đẩy việc thi hành các điều luật hiện hành về cấm trừng phạt thể chất, tinh thần đối với trẻ em tại trường học. Đồng thời, nỗ lực nâng cao nhận thức về tác động tiêu cực của trừng phạt thể chất và tinh thần đối với trẻ em, nâng cao văn hóa kỷ luật tích cực và các biện pháp giáo dục thay thế trừng phạt cho cha mẹ, giáo viên và cộng đồng.



HÀNH ĐỘNG TỪ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

- Các cơ quan quản lý nhà nước cần phát triển các chương trình hướng nghiệp, đào tạo nghề, phù hợp với nhu cầu và năng lực của trẻ em, cũng như xu hướng và nhu cầu thị trường; từ đó đem lại cho trẻ em nhiều cơ hội việc làm ổn định sau khi hoàn thành chương trình học.
- Các cơ quan quản lý nhà nước cần hành động nhiều hơn để đảm bảo việc sử dụng Internet an toàn và sử dụng phương tiện công cộng an toàn cho trẻ em.
- Cơ quan quản lý nhà nước cần chú ý tới quyền được sống trong một môi trường an toàn, trong sạch, lành mạnh cho trẻ em trong các chính sách liên quan về vấn đề môi trường, khí hậu, xây dựng và lao động. Cần chú ý tới tác động nghiêm trọng khác nhau của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường tới quyền trẻ em cũng như sự tham gia của trẻ trong các chính sách, hành động bảo vệ môi trường và thích ứng, giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.
- Cần thúc đẩy phương pháp tiếp cận lấy trẻ em làm trung tâm trong các hoạt động ứng phó và giảm thiểu biến đổi khí hậu, đảm bảo quyền tham gia của trẻ em trong các thảo luận cũng như trong các quyết định về môi trường và biến đổi khí hậu.
- Mạng xã hội đang trở thành một kênh thông tin mà nhiều trẻ em đang tiếp cận, do đó, cần phải chú ý với kênh thông tin này và cần nhắc việc sử dụng mạng xã hội trở thành kênh chính thức để thông tin, phổ biến về Quyền Trẻ em. Cần lưu ý tới khả năng tiếp cận mạng xã hội của nhóm trẻ dân tộc thiểu số và trẻ khuyết tật.



HÀNH ĐỘNG TỪ PHÍA NHÀ TRƯỜNG

- Tăng cường sự tham gia có chất lượng của trẻ em trong tất cả các hoạt động của nhà trường có liên quan tới trẻ em, đảm bảo các cơ chế thân thiện, dễ tiếp cận với trẻ em và có trách nhiệm giải trình về sự tham gia với tất cả trẻ em. Cụ thể hơn, trẻ em cần có cơ hội tham gia xây dựng kế hoạch, thực hiện kế hoạch, giám sát quá trình thực hiện và tham gia vào việc quyết định các vấn đề liên quan tới trẻ em trong nhà trường.
- Đảm bảo tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc với trẻ em ở trường học có hiểu biết về quyền trẻ em và được trang bị các kỹ năng cần thiết để làm việc với trẻ em, thúc đẩy sự tham gia và đảm bảo quyền trẻ em.
- Đảm bảo trường học cung cấp cho trẻ em môi trường giáo dục tiên tiến, liên tục đổi mới và khuyến khích sự tham gia của trẻ. Các trường học cần có các biện pháp bảo vệ Quyền Trẻ em, đảm bảo quyền được giáo dục của trẻ em không bị gián đoạn thông qua hoạt động phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro với thảm họa.
- Cung cấp kiến thức, kỹ năng cho trẻ em để trẻ em có đủ thông tin, kĩ năng thực hiện và bảo vệ quyền của mình.
- Thực hiện các biện pháp phù hợp để chấm dứt các hình thức trừng phạt thể chất và tinh thần đối với trẻ em trong môi trường học đường, ngăn chặn bắt nạt và phân biệt đối xử, hỗ trợ trẻ em tham gia các hoạt động ngoại khóa và vui chơi giải trí tại trường học miễn phí.
- Cung cấp thông tin về các dịch vụ hỗ trợ trẻ em tại cộng đồng và các nguồn lực khác như Tổng đài Quốc gia Bảo vệ Trẻ em 111, các trung tâm tư vấn và hỗ trợ trẻ em và các chính sách cụ thể về Quyền Trẻ em.



HÀNH ĐỘNG TỪ PHÍA CHA MẸ VÀ NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ



HÀNH ĐỘNG TỪ PHÍA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI

- Nâng cao hiểu biết của cha mẹ và người chăm sóc trẻ về Quyền Trẻ em, Công ước LHQ về QTE và Luật Trẻ em để đảm bảo việc tôn trọng quyền trẻ em và thực hiện trách nhiệm của họ đối với quyền trẻ em một cách đúng đắn.
 - Cha mẹ và người chăm sóc trẻ cần được trang bị các kỹ năng lắng nghe trẻ em, ghi nhận, phản hồi tích cực các ý kiến hay đề xuất của trẻ em, đảm bảo quyền tham gia của trẻ.
 - Cha mẹ cần thực hành kỷ luật tích cực và giáo dục không bạo lực, bảo vệ trẻ khỏi bạo lực và xâm hại, tiến tới xóa bỏ tất cả các hình thức trừng phạt thể chất và tinh thần đối với trẻ em.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình, các sáng kiến thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em.
 - Truyền thông, nâng cao năng lực cho các bên liên quan và cộng đồng trong việc thực hiện Quyền trẻ em.
 - Kết nối nguồn lực, huy động sự tham gia của các bên liên quan trong việc thực hiện Quyền trẻ em. Tích cực tham gia giám sát, đánh giá và vận động chính sách về việc thực hiện Công ước LHQ về Quyền Trẻ em và Luật trẻ em cũng như các vấn đề có liên quan đến trẻ em.



Save the Children

Về Tổ chức Cứu trợ Trẻ em (Save the Children)

Là một trong những tổ chức lớn nhất hoạt động vì trẻ em trên thế giới. Tổ chức được thành lập năm 1919 và hiện đang có mặt tại 120 quốc gia. Hoạt động của tổ chức tại Việt Nam bắt đầu từ năm 1990 với dự án dinh dưỡng và từ đó đến nay, chúng tôi đã mở rộng các chương trình bao gồm 6 lĩnh vực chính là Giáo dục, Sức khỏe và Dinh dưỡng, Bảo vệ trẻ em, Quản trị Quyền Trẻ em, Giảm nghèo cho Trẻ em, Giảm nhẹ Rủi ro, Thiên tai và Ứng phó Khẩn cấp. Tại Việt Nam, Tổ chức Cứu trợ Trẻ em có mặt ở hơn 20 tỉnh thành với văn phòng tại Hà Nội, Lào Cai, Đà Nẵng, Hải Phòng và thành phố Hồ Chí Minh. Qua sự cộng tác với các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, khối tư nhân cũng như các viện nghiên cứu, trong các chương trình phát triển và nhân đạo, Tổ chức Cứu trợ Trẻ em cố gắng mang đến cho mọi trẻ em cơ hội SỐNG CÒN, HỌC TẬP, và ĐƯỢC BẢO VỆ.



Về Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (MSD)

Là một tổ chức phi chính phủ Việt Nam, Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (MSD) hành động vì một môi trường thuận lợi cho sự phát triển của khối các tổ chức xã hội, thúc đẩy việc thực hiện quyền của các nhóm cộng đồng bị lề hoá và dễ bị tổn thương, đặc biệt là trẻ em, thanh niên, phụ nữ và người khuyết tật. MSD hướng tới một thế giới công bằng và bình đẳng, nơi các tổ chức xã hội phát huy vai trò độc lập hoạt động hiệu quả, nơi quyền của các tổ chức xã hội và quyền của các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương được bảo đảm và tôn trọng. Chương trình Gia đình Việt của MSD tập trung vào các chủ đề: Công dân số chuẩn, Phòng chống bạo lực xâm hại trẻ em đặc biệt là Phòng chống trùng phạt thể chất tinh thần và xâm hại tình dục trẻ em, Thúc đẩy sự tham gia và tiếng nói của trẻ em và thanh niên, v.v.

LIÊN HỆ

Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (MSD)

Địa chỉ: Tầng 6, Số 15 Yên Lãng, P. Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 62769056

Email: contact@msdvietnam.org | Facebook: [Msd Vietnam](https://www.facebook.com/MsdVietnam)

Báo cáo tóm tắt **“TIẾNG NÓI TRẺ EM VIỆT NAM”**

Bản quyền thuộc Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (MSD) &
Tổ chức Cứu trợ Trẻ em (Save the Children)

*Tài liệu/ sản phẩm này được hỗ trợ tài chính bởi Chính phủ Thụy Điển.
Nội dung của tài liệu/ sản phẩm hoàn toàn thuộc trách nhiệm của tác giả.
SIDA không nhất thiết phải chia sẻ quan điểm hay
giải thích về tài liệu/ sản phẩm này.*

Viết Báo cáo:

ThS. Nguyễn Phương Linh (Chủ biên)
TS. Bùi Hải Thiêm
TS. Lưu Thị Lịch
TS. Phạm Thị Hồng Phương

Hiệu đính & kiểm soát chất lượng:

Hoàng Thị Tây Ninh
Nguyễn Thị Tú Nga
Nguyễn Thị Minh An
ThS. Trần Văn Anh

Nhóm điều phối:

ThS. An Bích Vân
Trần Thu Thủy
Đặng Thị Lan Anh

Thiết kế:

Loan Lê
Dịu Trần

